

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 09 -5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Trung

Ông Dương Văn Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 28/9/1995, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn A, xã N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: đường H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 và bà Hà Thị Tr, sinh năm 1968; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trịnh Thị V, sinh năm 1996 và có 01 con; tiền án; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2025; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại giam giữ huyện L, Công an tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Bùi Văn T; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2025, Phạm Văn Đ đi từ thị trấn L đến khu vực cổng Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng và mua 400.000 (bốn trăm ngàn đồng) ma túy đá; Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ về đến nhà trọ tại đường H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thì thấy T đang đợi để lấy điện thoại do Đ đã mượn điện thoại của T. Sau khi trả điện thoại cho T, Đ rủ T cùng sử dụng ma túy nên T đã đồng ý; Đ và T đi vào phòng trọ của Đ, cùng ngồi trên giường, sau đó Đ lấy dụng cụ dùng ma túy là 01 bình nhựa có chứa nước bên trong, bình gắn với “cóng” là ống thủy tinh có một đầu hình cầu do Đ tự làm từ trước; Tiếp đó Đ dùng kéo cắt túi nylon chứa ma túy vừa mua được rồi đổ toàn bộ số ma túy vào trong “cóng”, Đ dùng bật lửa đốt vào “cóng” rồi sử dụng ma túy bằng cách hút, sau khi hút một hơi, Đ đưa bình ma túy cho T hút rồi T đưa lại cho Đ; lần lượt Đ hút được 04 lượt, T hút được 03 lượt thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 23 giờ 17 phút, ngày 03/01/2025, tại đường H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, đã xác định Phạm Văn Đ và Bùi Văn T đang cùng nhau sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Mẫu tinh thể bám dính trong 04 gói ny lonolon niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân; tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định, không đủ khối lượng để cân. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT:247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSLD ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 13/VKSLD ngày 08/4/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Về tang vật đề

ngiht: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kéo có cán màu đỏ dài 21 cm; 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như Th”, “Lê Văn Q”, “Nguyễn Thanh Ph” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, đựng bao vật gói vật chứng gửi giám định, Bao gồm: một phong bì đựng 04 vỏ gói nylon; một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hở; 01 (một) vật dạng bột lửa có gắn một ống sắt rỗng; 01 (một) bột lửa màu xanh lá cây; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Bùi Văn T là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Phạm Văn Đ; T không có hành vi cùng Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên T không đồng phạm với Phạm Văn Đ.

Đối với người đã bán ma túy cho Phạm Văn Đ, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này để làm rõ vai trò, hành vi nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và sẽ xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Khoảng 18 giờ, ngày 03/01/2025, bị cáo mua được 400.000 đồng ma túy đá; đến khoảng 22 giờ, khi gặp Bùi Văn T, bị cáo đã rủ T cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo tại đường H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, bị cáo đã chuẩn bị dụng cụ, lấy ma túy bỏ vào dụng cụ hút ma túy và đã sử dụng ma túy cùng với T. Khi bị cáo và T đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ được chất ma túy Methamphetamine có trong dụng cụ sử dụng ma túy. Kết luận giám định số: 23/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: “Mẫu tinh thể bám dính trong 04 gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, không đủ khối lượng để cân; tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong bầu tròn ông thủy tinh được niêm phong gửi giám định, không đủ khối lượng để cân. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT:247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 13/CT-VKSLD ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là hành vi mang tính nguy hiểm cho xã hội, và cũng là nguyên nhân dẫn tới các tệ nạn xã hội khác, như sự suy thoái về đạo đức, nhân cách con người và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; Xét mức đề nghị hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2025.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kéo có cán màu đỏ dài 21 cm; 01 (một) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như Th”, “Lê Văn Q”, “Nguyễn Thanh Ph” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, đựng bao vật gói vật chứng gửi giám định, Bao gồm: một phong bì đựng 04 vỏ gói nylon; một chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng và một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hờ; 01 (một) vật dạng bột lửa có gắn một ống sắt rỗng; 01 (một) bột lửa màu xanh lá cây. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/04/2025)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV (PV06) Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

